|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG ỦY KHỐI  CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH  **BAN TUYÊN GIÁO**  **\*** | **THÔNG TIN SINH HOẠT NỘI BỘ  (Phục vụ sinh hoạt chi bộ tháng 6/2022)** |

**I. QUÁN TRIỆT VÀ THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022:** XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH BẾN TRE PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, SÁNH VAI VỚI CÁC TỈNH TRONG KHU VỰC VÀ CẢ NƯỚC

**1. Quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn chiến lược**

***1.1. Quan điểm phát triển***

Quan tâm đồng bộ cả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; lấy sự vững mạnh của hệ thống chính trị làm nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực lãnh đạo, quản lý, để làm nhân tố đột phá trong chiến lược phát triển.

Phát triển nhanh theo hướng bền vững, tăng trưởng xanh, tập trung nguồn lực phát triển toàn diện kinh tế biển, mở rộng không gian phát triển tỉnh về hướng Đông, tạo đột phá, gắn với chiến lược phát triển quốc gia và vùng đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu. Phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Khơi dậy tinh thần Đồng khởi, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người dân Bến Tre trong phát triển kinh tế và phát huy các giá trị truyền thống, văn hoá, con người để sánh vai cùng các địa phương trong cả nước. Chăm lo bồi dưỡng sức dân, tôn trọng, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đóng góp của người dân; lắng nghe, kịp thời giải quyết những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Đồng thời, kết nối và phát huy nguồn lực to lớn của người Bến Tre ngoài tỉnh và bạn bè gần xa. Động viên, hỗ trợ, phát triển đội ngũ doanh nghiệp tỉnh nhà, gắn với thu hút đầu tư bên ngoài một cách hợp lý.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tác động tích cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ưu tiên các công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học.

Đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và ổn định cuộc sống. Lấy sự ổn định xã hội, an dân làm mục tiêu và thước đo cho sự phát triển.

***1.2. Mục tiêu tổng quát***

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần Đồng Khởi, ý chí, khát vọng vươn lên của người Bến Tre; tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo và nông nghiệp giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp; phát triển Bến Tre về hướng Đông[[1]](#footnote-1), huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bến Tre đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

Phấn đấu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025 và của cả nước vào năm 2030.

***1.3. Một số chỉ tiêu cụ thể nhiệm kỳ 2020 - 2025***

*Chỉ tiêu về kinh tế:* Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt từ 8,5- 9,5%/năm. Khu vực I tăng 4-4,7%/năm; khu vực II tăng 15-17%/năm; khu vực III tăng 7-8,6%/năm; thuế sản phẩm tăng 14,18%.

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực I chiếm 26-28%/năm; khu vực II chiếm 26-28%/năm; khu vực III chiếm 42-45%/năm; thuế sản phẩm chiếm 4%.

- GRDP bình quân đầu người phấn đấu tăng gấp đôi năm 2020 (khoảng 87 triệu).

- Tổng thu ngân sách đạt 35 - 40 nghìn tỷ đồng (tăng 12%/năm) và tổng đầu tư toàn xã hội đạt 130 - 140 nghìn tỷ đồng.

- Tỉnh và thành phố Bến Tre tự cân đối được 70% chi thường xuyên và 03 huyện: Châu Thành, Ba Tri, Bình Đại tự cân đối 80% chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 20% đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.

*Chỉ tiêu về văn hoá - xã hội:* 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), trong đó có 40% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, và mỗi huyện có một xã đạt NTM kiểu mẫu, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên; có thêm 04 huyện đạt NTM[[2]](#footnote-2), Chợ Lách và thành phố Bến Tre hoàn thành nâng cao chất lượng huyện NTM; tỷ lệ đô thị hoá ít nhất 27%.

Mỗi năm giải quyết việc làm cho 18-20 nghìn lao động, trong đó, đưa khoảng 2.000 lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; tỷ lệ giảm nghèo bình quân 1 - 1,5%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 35 - 40%.

*Chỉ tiêu về môi trường*: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt trên 70%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 95%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 80%; tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 70% hộ dân; tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 2%. Hoàn thành hệ thống thủy lợi, hạ tầng cấp nước chính, đảm bảo nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt.

*Chỉ tiêu về xây dựng Đảng:* Phát triển 4.500 đến 5.000 đảng viên,kéo giảm đảng viên bị kỷ luật ít nhất 10% trong cả nhiệm kỳ. Phấn đấu xây dựng 40% - 50% chi bộ ấp, khu phố đạt danh hiệu chi bộ vững mạnh toàn diện.

*Chỉ tiêu về nội chính, quốc phòng an ninh:*

- Kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội; kiềm chế và kiểm soát người nghiện ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; tỷ lệ điều tra khám phá án hàng năm đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt từ 90% trở lên.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,66% so với dân số, đảng viên đạt 25% trở lên, trong đó lực lượng tự vệ đạt 60% trở lên.

- Hàng năm, huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5% trở lên so với chỉ tiêu được giao, dân quân tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng.

- Trong nhiệm kỳ, tỉnh, huyện, xã tổ chức diễn tập mỗi cấp từ 01 đến 02 lần. Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần - kỹ thuật bảo đảm đúng tiến độ.

***1.4. Tầm nhìn đến năm 2030***

- Phấn đấu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá cả nước (top 30).

- GRDP bình quân đầu người đạt mức bình quân của cả nước.

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 12-13%.

- Tỉnh và thành phố Bến Tre đảm bảo tự cân đối thu - chi ngân sách.

- Huyện Ba Tri, Bình Đại, Châu Thành cân đối chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 50% xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.

- Tỉnh Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; huyện Chợ Lách đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thành phố Bến Tre cơ bản đạt chuẩn đô thị loại I.

***1.5. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá***

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực và uy tín với Nhân dân. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ; đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

- Xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, thân thiện, năng động, gia đình hạnh phúc - tiến bộ. Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống Đồng Khởi, khát vọng vươn lên làm cuộc “Đồng Khởi mới” trong phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Tập trung phát triển nông nghiệp sạch, hiệu quả là nền tảng; phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng và xây dựng đô thị là động lực tăng trưởng; phát triển thương mại, dịch vụ, ngành du lịch là mũi nhọn. Tập trung phát triển các ngành kinh tế biển gắn với định hướng phát triển về hướng Đông. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và quản lý.

- Hoàn thành Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với định hướng phát triển tỉnh về hướng Đông, liên kết vùng và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung xây dựng các cơ chế huy động các nguồn vốn, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hoàn thiện hệ thống thuỷ lợi, cấp nước.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh; chủ động nắm bắt và xử lý tốt các vấn đề an ninh phi truyền thống; kiểm soát tình hình ma tu‎‎ý, tín dụng đen, trật tự xã hội, khiếu kiện đông người; xây dựng môi trường xã hội ổn định, an toàn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

***\* Các nhiệm vụ đột phá***

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển các cơ chế, chính sách phù hợp. Phấn đấu đưa chỉ số Cải cách hành chính vào nhóm 20 cả nước.

- Huy động mọi nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng thuỷ lợi, cấp nước, giao thông, logistics, đô thị. Phấn đấu hình thành giai đoạn 1 tuyến động lực ven biển.

- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp Tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 và năm 2045; tập trung xây dựng nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản l‎ý doanh nghiệp, hợp tác xã.

**II. THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG**

**1. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN**

*Một số kết quả nổi bật*: Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện trong cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện rõ rệt đời sống nông dân và người dân nông thôn. Nhiều chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 đã đạt và vượt như: Thu nhập của người dân nông thôn tăng gấp 4,5 lần so với năm 2008 (chỉ tiêu là 2,5 lần), số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 62,4% (chỉ tiêu là khoảng 50%), tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm bình quân 1,21%/năm (chỉ tiêu là giảm từ 1-1,5%). Nông nghiệp được cơ cấu theo hướng hiện đại, duy trì và phát triển theo hướng toàn diện cả về quy mô và trình độ sản xuất, chất lượng tăng trưởng, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; quy mô xuất khẩu nông sản tăng mạnh; công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn phát triển nhanh; cơ cấu kinh tế, cơ cấu nông thôn chuyển đổi tích cực; nông thôn đổi mới, khang trang, văn minh hơn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, điều kiện sinh sống của phần lớn người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, năng lực làm chủ của người dân được nâng cao; tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn tiếp tục đổi mới, phù hợp với kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và tiến trình hội nhập quốc tế; hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ được triển khai hiệu quả hơn; cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày càng được hoàn thiện; năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được nâng cao, công tác lãnh đạo của Đảng có nhiều đổi mới…

*Hạn chế, yếu kém:* Nông nghiệp chưa phát triển bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, sản xuất chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ; chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động chưa cao; xây dựng nông thôn mới còn nặng về đầu tư cơ sở hạ tầng, chưa chú ý đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm cho người dân; thu nhập phần lớn nông dân còn thấp, chênh lệch giữa thành thị với các vùng, miền còn lớn; một số chỉ tiêu không đạt, như: tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành nông nghiệp giai đoạn 2008 - 2020 đạt 3,01%/năm (chỉ tiêu là 3,5 - 4%/năm); tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 44,5% (chỉ tiêu là trên 50%); lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội là 33,1% (chỉ tiêu là 30%)…

*Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới:* Nâng cao vai trò, vị thế làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn; phát huy dân chủ, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân và người dân nông thôn; phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học -công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; đổi mới mạnh mẽ, đột phá trong tổ chức sản xuất; phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, vì lợi ích của người dân; hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện thu hút mọi nguồn lực xã hội, nhất là về đất đai, đầu tư, tín dụng, khoa học - công nghệ; tạo đột phá trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và khoa học - công nghệ; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp ở nông thôn…

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

**2. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 18/01/2021 của Tỉnh ủy về *xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ* xác định xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và đạo đức; đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu gắn với phương châm “Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển” trong hệ thống chính trị. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức trong hệ thống chính trị.

Năm 2022, Tỉnh ủy tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng, có thực chất phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ; sớm hoàn thiện, triển khai Đề án thí điểm tạo nguồn cán bộ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ.

Trong thời gian qua, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong Đảng bộ đạt nhiều kết quả khá toàn diện, đồng bộ, tạo sự chuyển biến rõ nét. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp được triển khai thực hiện xuyên suốt trong toàn Đảng bộ. Công tác tư tưởng được tiến hành kịp thời; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch và ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được thực hiện quyết liệt, thường xuyên. Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong tỉnh bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên; tinh giản biên chế thực hiện đạt chỉ tiêu theo lộ trình. Công tác cán bộ được đổi mới, từng bước đi vào nền nếp và đạt nhiều kết quả quan trọng; đội ngũ cán bộ các cấp có bước trưởng thành hơn về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các thế hệ.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đồng bộ hơn; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường; kỷ luật, kỷ cương được siết chặt, chức năng nhiệm vụ của từng cấp ủy, tổ chức đảng được phân định rõ ràng. Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền tiếp tục phát huy hiệu quả; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; khối đoàn kết nhân dân và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân không ngừng được củng cố và tăng cường. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp được đổi mới theo hướng gần dân, sát cơ sở; phương châm “tỉnh nắm tới xã; huyện nắm tới ấp, khu phố; xã nắm tới hộ gia đình” đang phát huy hiệu quả tích cực.

Những kết quả trên đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; lãnh đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, làm nền tảng tiếp tục lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 2020-2025.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc cụ thể hóa nghị quyết và tổ chức thực hiện có nơi chưa kịp thời và sát thực tế. Công tác chính trị, tư tưởng có lúc thiếu kịp thời, chưa thuyết phục; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy và tổ chức đảng chưa ngang tầm nhiệm vụ; trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người đứng đầu chưa thật sự lan tỏa. Chất lượng sinh hoạt đảng có lúc có nơi chưa đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; thực hiện tự phê bình và phê bình có nơi còn hình thức; công tác quản lý, giáo dục đảng viên có mặt còn hạn chế. Một bộ phận đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có biểu hiện phức tạp; việc nhận diện, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi chưa triệt để. Xây dựng đội ngũ cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ; tình trạng cán bộ làm việc chưa đúng sở trường, thiếu tính chuyên nghiệp vẫn còn; một bộ phận thiếu bản lĩnh, thiếu tu dưỡng, giảm sút ý chí, trách nhiệm không cao, ngại khó… chưa xử lý được. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa theo kịp yêu cầu.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện và sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong tình hình mới. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật sự chủ động, sâu sát, quyết liệt; chưa coi trọng việc kiểm tra, ngăn ngừa, cũng như xử lý vi phạm. Một số cấp ủy, người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm, thiếu gương mẫu, thụ động, né tránh, trông chờ cấp trên; giải quyết công việc thiếu công tâm, khách quan. Thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng chưa nghiêm; lúng túng trong kiểm soát quyền lực. Sự phối hợp giữa một số cấp ủy, tổ chức đảng, một số cơ quan tham mưu, giúp việc có nội dung thiếu chặt chẽ, năng lực của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng cần quán triệt và tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp như sau:

*Một là*, tiếp tục tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị; lãnh đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội, các văn bản cụ thể hóa và phương châm Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, cấp huyện, thành phố và cơ sở. Chú trọng đề cao trách nhiệm, tính tiến công của người đứng đầu, lan tỏa đến từng cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến đồng bộ trong cả hệ thống chính trị, sự phối hợp hiệu quả giữa các ngành, các cấp.

*Hai là*, thực hiện có kết quả Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 129- KH/TU, ngày 08/4/2022 của Tỉnh ủy về việc “*thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Kế hoạch số 03-KH/TW của Bộ Chính trị*” về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 18/01/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ. Phát động và tạo sự lan tỏa mạnh mẽ phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội; tạo sự đồng thuận cao, nhận thức đầy đủ, nắm vững tinh thần, nội dung thi đua từng cơ quan, đơn vị, địa phương; khơi dậy và phát huy ý chí, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để phong trào thi đua mang lại hiệu quả thiết thực.

*Ba là*, lãnh đạo triển khai có hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát với phương châm “Lãnh đạo nội dung gì thì kiểm tra, giám sát nội dung đó”. Chú trọng kiểm tra, giám sát đột xuất; giám sát thường xuyên cán bộ, đảng viên diện cấp ủy quản lý. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có kết quả các giải pháp kéo giảm tỷ lệ đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật. Chủ động nắm tình hình để phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý từ sớm, từ đầu, từ chi bộ để ngăn ngừa vi phạm. Thực hiện mục tiêu kéo giảm 5% đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật.

*Bốn là*, tiếp tục củng cố, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân vận; triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gần dân, sát dân, hiểu dân, vì Nhân dân; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và công tác dự báo, nắm tình hình Nhân dân với phương châm “Công tác dân vận luôn đi trước một bước” góp phần tạo sự đồng thuận và tham gia của Nhân dân trong việc triển khai, thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chú trọng phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách tư pháp; tập trung lãnh đạo phòng, chống và xử lý tình trạng tham nhũng vặt.

*Năm là*, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014/ND-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP *về chính sách tinh giảm biên chế*, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ *quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập* và các văn bản có liên quan. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ. Lãnh đạo thực hiện tốt Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện Đề án tạo nguồn cán bộ; triển khai Kế hoạch xây dựng quy hoạch cán bộ 3 cấp, nhiệm kỳ 2025-2030; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ, nhiệm kỳ 2020-2025 đúng quy trình, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ; xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ trong diện quy hoạch.

*Sáu là*, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ và ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nhất là công tác tham mưu, đề xuất, bảo đảm chất lượng, kịp thời, đúng quy định.

**Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

**3. TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN Kỷ niệm 200 năm Ngày sinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu**

**1. Thân thế, cuộc đời Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu**

Nguyễn Đình Chiểu, tên thường gọi là Đồ Chiểu, tự là Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ (sau khi bị mù lấy hiệu là Hối Trai); sinh ngày 01 tháng 7 năm 1822 (tức ngày 13 tháng 5 năm Nhâm Ngọ), tại làng Tân Thới, phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay thuộc Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Xuất thân trong một gia đình nhà nho, thân sinh là Nguyễn Đình Huy, người làng Bồ Điền, huyện Phong Điền, tỉnh [Thừa Thiên](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Th%E1%BB%ABa_Thi%C3%AAn&action=edit&redlink=1) (nay là xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế). Mẹ là Trương Thị Thiệt, người làng Tân Thới, phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định.

Năm Quý Mão (1843), tại trường thi Hương Gia Định, Nguyễn Đình Chiểu đỗ Tú tài và được một nhà nho hứa gả con gái cho ông. Năm 1846, Nguyễn Đình Chiểu ra Huế học để chờ khoa thi Kỷ Dậu (1849). Nhưng khi nghe tin mẹ mất (1848) tại Gia Định, là con trưởng trong gia đình, không thể ở lại Huế chờ khoa thi, đầu năm 1849 Nguyễn Đình Chiểu trở về quê chịu tang mẹ. Trên đường trở về một phần vì thương khóc mẹ, phần vì vất vả do thời tiết thất thường, Nguyễn Đình Chiểu bị ốm nặng khi đến Quảng Nam. Trong thời gian chữa bệnh tại nhà một thầy thuốc dòng dõi ngự y, Nguyễn Đình Chiểu đã học được nghề thuốc; đáng tiếc dù bệnh tình đã khỏi nhưng để lại di chứng khiến Nguyễn Đình Chiểu mù cả hai mắt khi tuổi đời còn rất trẻ.

Bị tật nguyền, đường công danh dang dở, hôn thê bội ước, nhưng Nguyễn Đình Chiểu không chịu khuất phục trước số phận. Sau khi mãn tang mẹ, với vốn kiến thức sẵn có từ y học đến Nho giáo([[3]](#footnote-3)), Nguyễn Đình Chiểu mở trường dạy học ở Bình Vi (Gia Định), tiếp tục nghiên cứu nghề làm thuốc, bốc thuốc chữa bệnh cho dân. Trong khoảng thời gian này, Nguyễn Đình Chiểu bắt đầu sáng tác thơ văn và tiếng thơ của ông vang khắp Lục tỉnh với truyện *Lục Vân Tiên* nổi tiếng - Một tác phẩm mang tính chất tự truyện của tác giả. Rất mến phục và thông cảm sâu sắc với cảnh ngộ của thầy, một người học trò của Nguyễn Đình Chiểu là Lê Tăng Quýnh làng Thanh Ba, Cần Giuộc đã xin với gia đình gả em gái thứ năm là Lê Thị Điền cho người thầy của mình.

Năm 1859, sau khi Pháp đánh chiếm thành Gia Định, Nguyễn Đình Chiểu về quê vợ tại làng Thanh Ba (Cần Giuộc). Tại đây, Nguyễn Đình Chiểu gắn bó với nghĩa quân yêu nước, ông thường xuyên thư từ liên lạc với những người lãnh đạo nghĩa quân. Thời gian ở Cần Giuộc, Nguyễn Đình Chiểu đã hoàn thành tác phẩm *Dương Từ - Hà Mậu.* Và cũng trong thời gian này, ông đã viết bài văn tế nổi tiếng “*Tế Cần Giuộc sĩ dân trận vong văn”* (tức *“Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”*). Ngày 14 tháng 12 năm 1861, quân Pháp đánh chiếm Cần Giuộc, Tân An, Gò Công.

Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn nhu nhược ký hiệp ước nhượng ba tỉnh miền Đông Nam kỳ và đảo Côn Lôn cho Pháp. Là một trong những người khởi xướng phong trào “tị địa” bất hợp tác và không sống trong vùng đất Pháp chiếm, Nguyễn Đình Chiểu cùng gia quyến rời Cần Giuộc về Ba Tri, Bến Tre và sống ở đây cho đến cuối đời. Trong thời gian sống ở Ba Tri, Nguyễn Đình Chiểu cùng với Phan Văn Trị, Huỳnh Mẫn Đạt,… sáng tác thơ văn hiệu triệu anh hùng nghĩa sĩ đứng lên cứu nước và vạch mặt sự xấu xa của bọn nho sĩ đầu hàng giặc như Tôn Thọ Tường.

Biết Nguyễn Đình Chiểu có uy tín lớn trong Nhân dân nên Chánh tham biện Bến Tre Michel Ponchon (Misen Pông-sông) tìm mọi cách mua chuộc ông. Nhưng Nguyễn Đình Chiểu một mực cự tuyệt và khi hắn nêu ý định trả đất cho ông, ông thẳng thừng trả lời: “*Đất vua không ai trả thì đất riêng của tôi có sá gì*”. Câu nói ấy là bằng chứng xác thực nhất về phẩm chất yêu nước, thanh cao, không màng danh lợi của nhà văn hóa lớn Nguyễn Đình Chiểu.

Năm 1886, vợ ông là bà Lê Thị Điền mất. Nỗi đau thêm chồng chất, bệnh tình Nguyễn Đình Chiểu ngày càng trầm trọng. Trong những ngày cuối đời, ông sống trong cảnh nghèo thanh bạch với sự yêu thương đùm bọc của Nhân dân. Ngày 03 tháng 7 năm 1888 (tức ngày 24 tháng 5 năm Mậu Tý) Nguyễn Đình Chiểu qua đời trong một căn nhà nhỏ tại làng An Bình Đông (gần chợ Ba Tri, thuộc Trị trấn Ba Tri ngày nay), thọ 66 tuổi. Nhân dân, bạn bè, học trò và con cháu đưa tang ông rất đông, khăn tang trắng cả cánh đồng An Bình Đông (nay là An Đức) nơi ông yên nghỉ cuối cùng.

Nguyễn Đình Chiểu đã sống một cuộc đời theo đạo nghĩa, trong biến loạn vẫn giữ được phẩm cách thanh cao. Ông không chỉ là người con có hiếu, người thầy giáo, thầy thuốc mẫu mực, ông còn là nhà thơ yêu nước điển hình, có quan niệm văn chương nhất quán, dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa. Mỗi vần thơ đều ngụ ý khen chê công bằng, rạch ròi và bộc lộ một tấm lòng thương dân, yêu nước.

**2. Sự nghiệp**

***2.1. Nhà thơ lớn, nhà văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam***

*a) Sự nghiệp sáng tác*

Nguyễn Đình Chiểu đã để lại cho hậu thế khối lượng thơ văn khá lớn và rất quý báu với nhiều tác phẩm văn chương bất hủ, chủ yếu bằng chữ Nôm. **Trước khi thực dân Pháp xâm lược**, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu thiên về thể loại truyện thơ truyền thống, xoay quanh đề tài đạo đức xã hội, nổi tiếng nhất là truyện Lục Vân Tiên, Dương Từ - Hà Mậu. **Sau khi thực dân Pháp xâm lược**, Nguyễn Đình Chiểu viết một loạt tác phẩm nhằm khích lệ tinh thần chiến đấu hy sinh của Nhân dân và biểu dương những tấm gương anh hùng, liệt sĩ: Chạy giặc (1859), *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* (1861), Văn Tế Trương Định (1864), Mười hai bài thơ điếu Phan Tòng (Phan Ngọc Tòng, Phan Công Tòng) (1867), Văn tế nghĩa sĩ trận vong Lục tỉnh, ngoài ra còn Thảo thử hịch (*Hịch đánh chuột*), Thư gửi cho em và một số bài thơ Đường luật khác như Ngựa Tiêu sương, Từ biệt cố nhân, Tự thuật… **Từ sau khi Nam kỳ hoàn toàn rơi vào tay giặc**, Nguyễn Đình Chiểu còn viết một truyện thơ Nôm dài dưới hình thức hỏi đáp về y học là Ngư Tiều y thuật vấn đáp.

Nguyễn Đình Chiểu còn là một nhà văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. Triết lý văn hóa của ông là triết lý nhân sinh của một nhà văn hóa lớn, thể hiện sinh động qua các nhân vật trong các truyện thơ như: *Lục Vân Tiên, Dương từ - Hà Mậu*,… Tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu đã vượt qua tư tưởng Tống Nho chính thống, triết lý Nho giáo của ông đang trên quá trình Việt hóa - bình dân hóa một cách sâu sắc([[4]](#footnote-4)), như trung, hiếu, tiết, nghĩa theo triết lý sống của người Nam Bộ, người Việt Nam: “*Trai thời trung hiếu làm đầu/ Gái thời tiết hạnh là câu trau mình”,*…

Tầm vóc lớn lao của nhà văn hóa lớn hiển hiện trong cuộc đời và sáng tác văn chương, văn hóa của Nguyễn Đình Chiểu luôn vượt qua số phận nghiệt ngã của cá nhân, số phận đau thương của đất nước, tỏa sáng gần hai trăm năm qua.

*b) Tác Phẩm Lục Vân Tiên*

Kiệt tác *Lục Vân Tiên* là một truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu với 2.082 câu thơ lục bát được sáng tác khoảng đầu những năm 50 của thế kỷ XIX, khi ông bắt đầu sáng tác văn thơ.

Truyện thơ *Lục Vân Tiên* được Nguyễn Đình Chiểu tả về số phận chàng Lục Vân Tiên có những điểm tương đồng với Đồ Chiểu: bỏ dở thi cử về quê chịu tang mẹ rồi bị bệnh và mù cả hai mắt. Vân Tiên sau đó còn bị sĩ tử đố kỵ hãm hại, hết đẩy xuống sông lại bị bỏ vào hang sâu trong rừng. Tại rừng sâu, Lục Vân Tiên may mắn được sĩ tử Hớn Minh cứu giúp, được cho thuốc nên mắt sáng lại. Đến khoa thi, Lục Vân Tiên đỗ Trạng nguyên, được nhà vua cử đi dẹp giặc Ô Qua. Trên đường thắng giặc trở về, chàng gặp lại Kiều Nguyệt Nga - người từng được Vân Tiên cứu giúp và nguyện gắn bó suốt đời. Trở về kinh, Vân Tiên tâu hết sự tình với nhà vua, kẻ gian ác bị trừng trị, người nhân nghĩa được đền đáp, Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga hạnh phúc, sum vầy.

Tuyện thơ *Lục Vân Tiên* là một bản trường ca, ca ngợi chính nghĩa, những đạo đức đáng quý ở đời, ca ngợi những người trung nghĩa. Xem trọng tình cha con, tình nghĩa vợ chồng, bè bạn, tình yêu thương, cưu mang đùm bọc những người gặp khó khăn, hoạn nạn. Đề cao tinh thần nghĩa hiệp, sẵn sàng cứu khổn phò nguy([[5]](#footnote-5)). Thể hiện khát vọng của Nhân dân, hướng tới lẽ công bằng và những điều tốt đẹp trong cuộc đời thông qua kết thúc có hậu của tác phẩm. Có hậu là thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà. Theo cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, truyện thơ *Lục Vân Tiên* đã có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều tầng lớp nhân dân và được lưu truyền dưới hình thức sinh hoạt văn hóa như: kể thơ, nói thơ Vân Tiên, hát Vân Tiên. Cho đến nay, tác phẩm vẫn giữ nguyên giá trị trong nền văn học Việt Nam. *Lục Vân Tiên* được chuyển thể thành phim, chèo, cải lương,...

Với những giá trị to lớn ấy, trải qua hơn 150 năm, truyện thơ *Lục Vân Tiên* luôn được lưu truyền rộng rãi và có sức chinh phục lớn đối với mọi tầng lớp độc giả từ trí thức tới người bình dân, làm lay động trái tim của bao thế hệ người Việt Nam và là cảm hứng sáng tác cho rất nhiều những tác phẩm sau này.

Kiệt tác *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu đã góp phần đưa văn học Việt Nam vượt ra bờ cõi của một quốc gia, trở thành một phần tinh hoa văn hóa của nhân loại, ghi dấu ấn văn học Việt Nam trên thi đàn quốc tế([[6]](#footnote-6)). Và *Lục Vân Tiên* cũng là căn cứ quan trọng để UNESCO khẳng định và thông qua danh sách những danh nhân văn hóa được vinh danh trong năm 2022. Với truyện thơ *Lục Vân Tiên* và toàn bộ tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu nói chung, ông được các thế hệ tôn vinh là nhà thơ, nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam. Lý tưởng thẩm mỹ trong các nhân vật anh hùng đã nêu bật một lối sống có văn hoá và khí phách anh hùng đặc trưng bản sắc Việt Nam. Đó là lối sống trọng đạo lý và công bằng xã hội; trọng con người và căm ghét áp bức bất công. Qua gần 2 thế kỷ, hiếm thấy nhà văn nào mà tác phẩm có tính phổ cập sâu rộng và có sức sống bền lâu trong đời sống văn hóa của Nhân dân như vậy. Sự nghiệp thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu là minh chứng hùng hồn cho vị trí và tác dụng to lớn của văn học nghệ thuật cũng như trách nhiệm của người cầm bút trước thời cuộc của đất nước.

***2.2. Người thầy của nhiều thế hệ***

Sau biến cố của cuộc đời, Nguyễn Đình Chiểu mở trường dạy học và bốc thuốc. Thầy giáo Nguyễn Đình Chiểu được gọi là Đồ Chiểu từ đó. Nguyễn Đình Chiểu ba lần di chuyển nơi ở: quê mẹ huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay là Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); quê vợ huyện Cần Giuộc, tỉnh Gia Định (nay là huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) và Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Vì thế, trường học của người thầy giáo Nguyễn Đình Chiểu cũng thay đổi ba lần. Học trò của ông ở xung quanh và đến từ các vùng quê xa. Cũng như các nhà nho thời đó, Nguyễn Đình Chiểu sử dụng nhà mình làm trường học. Theo bà Mai Huỳnh Hoa (1910 - 1987), cháu cố (chắt ngoại) của Nguyễn Đình Chiểu viết năm 1935 trên báo Tân Văn: “Học trò ước có hai trăm người, ngồi ra hai hàng tả hữu nghe giảng. Tiên sinh mắt đã mù, không còn xem sách được, nhưng mỗi bữa hỏi học trò tới đoạn nào, thì tiên sinh giảng đoạn ấy, như ngó thấy sách, vì tiên sinh thuộc lòng các sách”([[7]](#footnote-7)).

Cách dạy của các nhà nho thời đó là truyền khẩu, giảng bài từ các bộ sách Tứ thư, Ngũ kinh, sách kinh điển của Nho giáo dưới thời nhà Nguyễn (1802 - 1945). Nội dung các sách này đã thấm vào Nguyễn Đình Chiểu khi ông được một thầy đồ trong làng giảng dạy ngay từ nhỏ. Đến năm 11 tuổi được cha gửi cho một người bạn là thái phó của triều đình Huế để Nguyễn Đình Chiểu tiếp tục ăn học. Ngoài ra, Nguyễn Đình Chiểu cũng đã học vỡ lòng trong sách “Minh tâm bửu giám”([[8]](#footnote-8)). Và sau khi tiếp thu từ người thầy thuộc lò đào tạo Hòa Hưng của Võ Trường Toản([[9]](#footnote-9)) về “dưỡng khí”, “tập nghĩa” nhất là cách giáo dục xuất phát từ tâm tính tốt của người Gia Định “Trung dũng, khí tiết, trọng nghĩa, khinh tài”,… Nguyễn Đình Chiểu dốc lòng dạy dỗ, truyền thụ cho học trò đạo làm người, đạo lý truyền thống của dân tộc,… Nhiều thế hệ môn sinh tiếp thu sự giáo dục của thầy Đồ Chiểu trở thành những người nổi tiếng, đặc biệt trong đó có 02 nhân vật đã có những đóng góp sâu sắc cho sự đổi mới của văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là Nguyễn Thị Khuê (tức Sương Nguyệt Anh) (1864 - 1921), nhà thơ, nữ chủ bút (Tổng biên tập) đầu tiên của Việt Nam, báo *Nữ Giới Chung* (Tiếng chuông nữ giới) tờ báo đầu tiên của phụ nữ Việt Nam, xuất bản ở Sài Gòn năm 1918. Và nhân vật thứ hai là Nguyễn Đình Chiêm (1869 - 1935) hành nghề đông y; ngoài ra, ông còn sáng tác, dịch thơ, là tác giả hai vở tuồng *Phong Ba đình* và *Phấn Trang lầu*. Nhiều người dân vùng Ba Tri, Bến Tre còn nhớ ông nội, ông thân sinh của mình kể lại trước đây từng là học trò của Nguyễn Đình Chiểu.

Ngoài ra, Nguyễn Đình Chiểu còn có hai học trò ưu tú hoạt động tích cực trong phong trào Phật giáo yêu nước là Hòa thượng Lê Khánh Hòa (1877 - 1947), người có công lớn trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam kỳ những năm 1920 - 1945 và Hòa thượng Thích Khánh Thông (1871 - 1953), cũng là người có uy tín lớn trong giới tăng, ni, Phật tử ở Bến Tre những thập niên nửa đầu thế kỷ XX.

Với người mắt sáng, dạy học đã khó nhưng người mắt mù thì càng khó khăn vạn lần hơn, vậy mà bằng tất cả ý chí, bằng tất cả thiện cảm đối với người đi học và quan trọng hơn là bằng tất cả kinh nghiệm qua quá trình tiếp xúc đó đây, Nguyễn Đình Chiểu sớm trở thành một nhà giáo được người đời ngưỡng mộ.

Ngày nay, cả nước đang nỗ lực chấn hưng ngành giáo dục. Nhiều chủ trương, biện pháp, phong trào… được ngành giáo dục triển khai sâu rộng ở các cấp học. Trong đó, vấn đề “dạy chữ kết hợp dạy người” chính là sự kế thừa những tinh hoa giáo dục của các bậc tiền nhân mà Nguyễn Đình Chiểu là một người thầy tiêu biểu với triết lý “văn dĩ tải đạo”([[10]](#footnote-10)), sửa đời, dạy người. Noi gương người thầy - Nguyễn Đình Chiểu, mỗi nhà giáo phải phấn đấu tu dưỡng để thực sự xứng đáng với danh xưng thầy giáo, hãy làm tốt hơn nữa trọng trách “trồng người” để cho ra đời những “sản phẩm” có đủ tài, đức, góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam phát triển toàn diện, bền vững.

***2.3. Người thầy thuốc mẫu mực***

Ngoài việc dạy học, sáng tác thơ văn, Nguyễn Đình Chiểu còn nghiên cứu thêm nghề làm thuốc và bốc thuốc chữa bệnh cho Nhân dân. Nếu nói đến những danh y xuyên suốt lịch sử của Việt Nam từ xưa đến nay không chỉ nổi danh bởi tài năng y học, chữa bệnh cứu người mà còn được biết đến như những nhà văn, nhà thơ, chiến sĩ cách mạng, luôn đau đáu vì vận nước, vì Nhân dân thì Nguyễn Đình Chiểu xếp ở vị trí thứ ba chỉ sau Tuệ Tĩnh([[11]](#footnote-11)) và Hải Thượng Lãn Ông (Lê Hữu Trác)([[12]](#footnote-12)). Và trong 300 năm trở lại đây Nguyễn Đình Chiểu là người thứ nhất đạt được những thành tựu trên lĩnh vực y thuật và y đạo.

 Nguyễn Đình Chiểu một thầy thuốc giỏi, một lương y thông hiểu sâu sắc y lý phương Đông và y lý Việt Nam, cả về y thuật và y đức mà y đức của Nguyễn Đình Chiểu chính là đạo cứu người lồng trong nghĩa vụ cứu dân, cứu nước. Bằng vốn kiến thức đã có từ trước, và sau khi được danh y truyền dạy nghề làm thuốc trong thời gian điều trị bệnh ở Quảng Nam, Nguyễn Đình Chiểu đã nghiên cứu học thêm, trở thành lương y chữa bệnh cho dân và viết sách thuốc truyền tâm nguyện đến mọi người. *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* khái quát nội dung và nói lên quan điểm y học của tác giả, biện luận trên cơ sở âm dương - những điều thiết yếu nhất về phương pháp và đường hướng trị bệnh; nói lên một đường hướng y học chân chính, cả về đạo đức và chuyên môn. Nguyễn Đình Chiểu đã nghiên cứu nghề thuốc rồi làm lương y để chữa bệnh cho dân và viết sách thuốc truyền tâm nguyện đến mọi người. Ông đã dốc lòng giới thiệu nghề thuốc của mình và trình bày những cương mục về lí luận Đông y có kèm theo giải thích một số thuật ngữ thiết yếu liên quan đến ngành y. Nhất là vấn đề về y thuật gồm có các phần: Mạch, chế dược, vận khí, thương hàn, sản phụ, nhi khoa... Rồi đến ngũ tạng trong cơ thể con người bao gồm tâm, can, tỳ, phế, thận, là những tạng khí có công năng tàng trữ và gạn lọc, chế tạo ra tinh khí. Một tạng bị bệnh sẽ ảnh hưởng đến sự vận hành chung. Ông cũng chỉ ra những bài thuốc cụ thể: cây cỏ đều có chất độc lành khác nhau, chưa rõ tính chớ nên dùng,… Có những nguyên lý cơ bản của Đông y đã được Nguyễn Đình Chiểu trình bày trên cơ sở âm dương, thủy hỏa, khí huyết. Ông đã trình bày một cách cụ thể về cách chữa bệnh vì bệnh có “hư hư thực thực”, biến đổi nhiều, nhiều chứng, nhiều phương. “Chữa bản” là chữa thẳng vào bệnh. “Nên bổ” nghĩa là lối chữa bệnh chủ yếu về dinh dưỡng, dùng thuốc để phục hồi sức khỏe. “Nên trước nên sau” là bệnh nào gấp hơn thì chữa trước nhưng phải tùy nghi mà dùng. Chỉ cần chẩn trị sai lệch một chút thì sẽ an nguy đến tính mạng. Với 66 tuổi đời, gần 40 năm chữa bệnh cứu người, đối với một thầy thuốc bình thường điều ấy đã là một đóng góp, nhưng với một thầy thuốc mù lòa như Nguyễn Đình Chiểu, càng đáng ghi nhận.

Bên cạnh về chuyên môn, trong quá trình hành nghề đây đó của mình, Nguyễn Đình Chiểu cũng đã nhận thấy một số người không nắm rõ về y thuật, chỉ am hiểu một vài phương thuốc lăng nhăng cũng tự cho mình là thầy thuốc, làm nghề chữa bệnh. Vì thế, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* ra đời, ngoài tác dụng động viên lòng yêu nước, chí căm thù Nhân dân đối với quân thù, đều cần nhất là nêu ra những vấn đề nhằm chấn hưng y học cổ truyền, xây dựng một nghề y chân chính. Tác phẩm thể hiện tư tưởng y đức học của Nguyễn Đình Chiểu là toàn diện, cao cả; ông khuyên người thầy thuốc cần trao dồi cả tài năng và đức độ trong cuộc đời hành nghề của mình. Nguyễn Đình Chiểu đề cao tinh thần, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với tính mạng bệnh nhân, thương yêu người bệnh: *“Thấy người đau giống mình đau/ Phương nào cứu đặng mau mau trị lành”*. Và răn ngừa việc lợi dụng hay lừa dối người bệnh để lấy tiền một cách vô lương tâm:*“Vốn không theo thói tham nhăng/ Nhân khi bệnh ngặt đòi ăn của nhiều”.* Đặc biệt, Nguyễn Đình Chiểu dốc lòng cứu chữa cho những người nghèo khổ, chu cấp thuốc men, tận tình giúp đỡ họ mà không phân biệt đối xử: *“Đứa ăn mày cũng trời sinh/ Bệnh còn cứu đặng thuốc dành cho không”.*

Nguyễn Đình Chiểu, không những chữa bệnh về thể xác mà còn chữa bệnh về tinh thần. Tác phẩm *Ngư tiều y thuậtvấn đáp* đủ thấy biệt tài về y học của Nguyễn Đình Chiểu, cụ đã nói lên các chứng bệnh với bệnh lý một cách sâu sắc, đồng thời cũng hàm chứa một tinh thần yêu nước, thương dân; như lời Giáo sư Lê Trí Viễn từng viết trong đề tựa quyển *Ngư tiều y thuật vấn đáp* lần xuất bản năm 1982 rằng: “Y thuật ấy là kết tinh nghề thuốc trong hằng trăm bộ sách của mấy mươi thế kỷ. Yêu nước ấy có chiều sâu cá nhân một đời người và chiều sâu lịch sử dân tộc hằng mấy ngàn năm. Nhưng cả hai đều đúc lại thành một thang thuốc hồi sinh, một đạo lý sống, một con đường phù hợp cho những con người yêu nước bình thường trong tình hình quê hương rơi vào tay giặc: giữ vững khí tiết không phục vụ quân thù, làm một công việc vừa có ý nghĩa vừa giúp dân, vừa giúp nước...”.

Tác phẩm *Ngư tiều y thuật vấn đáp* đã cho chúng ta học tập ở Nguyễn Đình Chiểu tinh thần yêu nước chân thành, ý chí đấu tranh bất khuất, đạo đức liêm chính, khắc khổ, nhẫn nại, cần cù lao động và kiên trì trong sự nghiệp của mình, với mục đích phục vụ lợi ích lâu dài cho Tổ quốc. Với y thuật và y đạo để vừa cứu người, vừa cứu dân, cứu nước, Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng là một danh y, danh sư - Người thầy thuốc mẫu mực trong lòng Nhân dân. Học tập tấm gương Nguyễn Đình Chiểu chúng ta tiếp tục phấn đấu để không ngừng phát triển toàn diện, góp phần quan trọng vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

**3. Tôn vinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu**

Với những cống hiến của Nguyễn Đình Chiểu trên lĩnh vực giáo dục, y đức, đặc biệt là những tác phẩm văn thơ đồ sộ và nhân cách sống của ông được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu trong, ngoài nước đều có những đánh giá cao về ông. Ông không chỉ có sự nghiệp văn chương mà cả sự nghiệp văn hóa, nhà thơ lớn, nhà văn hóa lớn với một nhân cách văn hóa lớn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dù đang trong thời điểm khốc liệt nhất của chiến tranh, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đều tổ chức trọng thể kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của ông vào những năm tròn vừa là để tưởng nhớ đến nhà thơ lớn vừa là thông qua hình ảnh của ông, sự nghiệp văn chương của ông để tuyên truyền, giáo dục, khích lệ tinh thần Nhân dân tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ trước đến nay, các hoạt động nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, nhất là truyện *Lục Vân Tiên* luôn được thực hiện thường xuyên, đặc biệt từ năm 1992 đến nay, tỉnh Bến Tre lấy ngày sinh và ngày mất của Cụ (ngày 01/7 và ngày 03/7) làm ngày truyền thống văn hóa của tỉnh.

Với tài năng, đức độ và những đóng góp của Nguyễn Đình Chiểu, cũng như lòng tôn kính của Nhân dân nhân kỷ niệm 195 năm ngày sinh của ông (01/7/1822 - 01/7/2017), Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận Di tích lịch sử Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu là di tích cấp quốc gia đặc biệt (Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016).

Tại kỳ họp lần thứ 41 của Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO, diễn ra từ ngày 9 đến 24/11/2021 tại Paris, Pháp), đã chính thức thông qua hồ sơ khoa học Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu của Việt Nam trong danh sách các danh nhân văn hóa và sự kiện lịch sử có tầm vóc quốc tế niên khóa 2022 - 2023.

UNESCO khẳng định: “Nguyễn Đình Chiểu là một nhà văn hóa, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam; tấm gương vượt qua nghịch cảnh và theo đuổi lý tưởng học tập suốt đời”. Ngoài sáng tác thơ văn, ông còn là một nhà giáo được người đời quý mến về tài năng, đức độ. Trọn đời dốc lòng dạy dỗ, truyền thụ cho môn sinh đạo làm người, đạo lý truyền thống của dân tộc. Điều đáng khâm phục nữa là khi bị mù, Nguyễn Đình Chiểu mới học làm thuốc và trở thành một thầy thuốc giỏi, một lương y tinh thông về y lý phương Đông và y lý Việt Nam. Có thể nói, trên thế giới hiếm có danh nhân nào đạt trên cả 3 lĩnh vực đồ sộ như Nguyễn Đình Chiểu: Thơ văn, Thầy giáo, Thầy thuốc.

Hiện nay, tỉnh đang phối hợp với các ban, bộ, ngành, đơn vị liên quan triển khai tổ chức các hoạt động, chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức lễ kỷ niệm 200 năm Ngày sinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu vào đầu tháng 7/2022.

**4. Di tích quốc gia đặc biệt Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu**

Di tích Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cho khởi công xây dựng từ năm 2000 đến 2002. Bao gồm các hạng mục chính: Cổng tam quan, nhà bia, đền thờ mới, đền thờ cũ và khu mộ trong khuôn viên có diện tích hơn 1,5ha.

**- Cổng tam quan** khu lăng mộ mang phong cách kiến trúc truyền thống của các đình chùa Việt Nam với hai mái chồng, hình thuyền, lợp ngói âm dương màu đỏ gạch giả cổ, trên nóc và những bao lam, xiên, xà có đắp hoa văn, phù điêu ước lệ với nét dựng chân phương. Cột trụ tam quan to, vững chãi, sơn màu đỏ son.

**- Nhà bia** được xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép, cao 12m có hai tầng mái. Mặt ngoài đắp nổi hoa văn hoa lá cách điệu, mặt trong đắp nổi tứ linh. Đỉnh mái đắp nổi biểu tượng bút lông. Chính giữa là tấm bia bằng đá nguyên khối, có kích thước 2,65m x 2,7m x 1,8m. Mặt trước khắc bài văn bia ca ngợi công đức của Nguyễn Đình Chiểu, mặt sau khắc tóm tắt tiểu sử của ông.

**- Đền thờ**

***+ Đền thờ cũ:***Được xây dựng năm 1972, diện tích 84m2, gồm hai tầng mái, lợp ngói âm dương màu nâu, tường gạch, nền lát gạch bông theo kiến trúc truyền thống. Trên nóc trang trí hoa văn rồng - mây cách điệu. Chính giữa có bàn thờ bằng bê tông dán gạch men. Hai cây cột cái đắp nổi câu thơ: *“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm/ Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”* theo kiểu thư pháp được sơn màu vàng trên nền đỏ. Nội thất trưng bày một số hình ảnh, tư liệu về các vị thủ lĩnh và phong trào kháng Pháp của nghĩa quân Nam kỳ cuối thế kỷ XIX.

***+ Đền thờ mới:*** Được xây dựng vào năm 2000 - 2002, có chiều cao 21m, dựng bằng bê tông cốt thép theo hình tròn, mái đổ bê tông dán ngói âm dương và trang trí trên tường là hoa văn truyền thống. Đền thờ gồm hai tầng với ba tầng mái tượng trưng cho 3 nghề của ông: nghề giáo, nghề thuốc và thơ văn. Tầng dưới trưng bày một số hình ảnh Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, một số đoàn khách nước ngoài, Nhân dân trong nước đến thăm viếng. Tầng trên đặt tượng Nguyễn Đình Chiểu bằng đồng cao 1,6m, nặng 1,2 tấn. Trên bốn cột ở tứ trụ có 4 liễn áp cột bằng gỗ chạm trổ hoa văn tinh xảo, trong đó có hai câu thơ của ông trong tác phẩm “Dương Từ - Hà Mậu”: *Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm/ Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà.* Và câu đối của ông Nguyễn Văn Châu, một người con của Bến Tre viết ca ngợi công đức Nguyễn Đình Chiểu: *Nhân nghĩa sáng ngời vầng nhật nguyệt/ Văn chương tỏ rạng ánh sao khuê*.

Hai bên tượng Nguyễn Đình Chiểu là hai mảng phù điêu. Phù điêu bên trái miêu tả cảnh ông đọc bài *Lục tỉnh sỹ dân trận vong văn* tại Chợ Đập (Ba Tri) khoảng năm 1884. Phù điêu bên phải miêu tả trận đánh đầu tiên của hương giáo làng Phan Ngọc Tòng lãnh đạo nghĩa quân với vũ khí thô sơ đánh Pháp ở Giồng Gạch (An Hiệp) khi chúng hành quân lấn chiếm vùng đất Ba Tri vào rạng sáng 16 tháng 11 năm 1868.

**- Khu mộ** được tôn tạo năm 1958, gồm mộ cụ Đồ Chiểu, mộ cụ bà. Và hài cốt con gái Nguyễn Thị Khuê (Sương Nguyệt Anh) - nữ sĩ, chủ bút báo *Nữ Giới Chung* - tờ báo phụ nữ đầu tiên của Việt Nam cũng được cải táng về đây năm 1959. Mộ Cụ Nguyễn Đình Chiểu trên bia có khắc chữ Nhật (日), mộ cụ bà trên bia có khắc chữ Nguyệt (月).

Hằng năm, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bến Tre đều tổ chức Lễ hội truyền thống văn hóa vào ngày 01 đến ngày 03 tháng 7 (ngày sinh và ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu); với nhiều chương trình phong phú như: Lễ dâng hương, đọc văn tế, nói thơ Vân Tiên, thi hóa trang Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga, trích đoạn cải lương Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga, thi mâm xôi ngày hội, mâm cơm ngày giỗ, kéo co, nhảy bao bố, đập niêu,... Lễ hội là dịp để ôn lại truyền thống yêu nước của dân tộc cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau noi theo, học tập về sự nghiệp, những giá trị tư tưởng, nhân cách, đạo đức của nhà giáo, người thầy thuốc và nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu. Đây cũng là dịp để Nhân dân vui chơi, giải trí, sinh hoạt văn hóa, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các bậc tiền nhân, đồng thời, góp phần tích cực vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống văn hóa của địa phương.

**5. Ảnh hưởng của Nguyễn Đình Chiểu đối với Nhân dân cả nước, Nam bộ nói chung và Bến Tre nói riêng**

Cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương, nhân cách Nguyễn Đình Chiểu là ánh hào quang tỏa sáng đến các thế hệ mai sau, như chính lời thơ ông đã viết: *Sự đời thà khuất đôi tròng thịt/ Lòng đạo xin tròn một tấm gương*. Dù trải qua những biến cố cuộc đời, nhưng trước sau cho đến cuối đời, Nguyễn Đình Chiểu vẫn thanh bạch, trung kiên, dũng cảm đương đầu với kẻ thù, sống hết mình vì dân, vì nước, làm việc không ngừng nghỉ, dạy dỗ học trò, trị bệnh giúp dân, sáng tác thơ văn làm vũ khí đánh giặc cứu nước,… Đáng khâm phục là dù mang nhiều thiên chức nhưng lĩnh vực nào Cụ cũng đạt đến tuyệt mỹ uyên thâm. Di sản của Nguyễn Đình Chiểu để lại cho đời sau không chỉ là những tác phẩm văn học lớn mà còn là tấm gương về việc rèn luyện mình để trở thành một nhân cách lớn - nhân cách của một con người chân chính.

Hơn một trăm năm mươi năm qua, các tác phẩm do Nguyễn Đình Chiểu sáng tác luôn là đề tài hấp dẫn cho giới văn nghệ sĩ sáng tác, đồng thời còn là truyền thống sản sinh ra bao thế hệ văn nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo, nhà thơ, thầy giáo, thầy thuốc quê Bến Tre đã có những đóng góp cho đất nước, quê hương mà Nhân dân trong nước và quốc tế đều biết đến như: Giáo sư Ca Văn Thỉnh (quyền Bộ Trưởng Bộ Giáo dục nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa XHCNVN); Bác sĩ, nhà giáo nhân dân Trần Hữu Nghiệp (nguyên Hiệu trưởng Trường Đào tạo Cán bộ Y tế Trung Cao cấp miền Nam);Thầy thuốc Nhân dân, Anh hùng lao động, Bác sĩ Đoàn Thúy Ba (nguyên Thứ trưởng Bộ Y tế); Nhà thơ, Chiến sĩ Ca Lê Hiến (Lê Anh Xuân),…

Nguyễn Đình Chiểu sống mãi với lịch sử, với Nhân dân, bởi lẽ cả cuộc đời ông, tâm hồn và trí tuệ, lý tưởng và tài năng, văn chương, đạo đức và lòng căm thù giặc sâu sắc tất thảy đều hiến dâng cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Ông dùng ngồi bút của mình làm vũ khí đánh giặc; người đọc, người nghe tìm thấy trong thơ văn Nguyễn Đình Chiểu hơi thở của cuộc sống, những đòi hỏi cấp bách cứu nước, cứu dân, những tâm tư, ước vọng những hành động về lòng yêu nước và đạo làm người. Từ khi Đảng ta ra đời, giá trị tinh thần đạo đức của Nguyễn Đình Chiểu mới được đánh giá một cách đúng mức. Sự nghiệp văn thơ của ông được Đảng ta trân trọng xem như một viên ngọc quý trong nền văn hóa truyền thống Việt Nam([[13]](#footnote-13)). Ở Bến Tre không ít những nhà giáo, nhà nho, người thầy thuốc gắn bó với Nhân dân theo phong cách của cụ sớm được giác ngộ và gia nhập tổ chức tiền thân “Thanh niên cách mạng đồng chí hội” trong khắp vùng Tân Xuân, Mỹ Nhơn, An Đức, Châu Bình (Ba Tri) và sau đó đã thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh ở xã Tân Xuân, huyện Ba Tri.

Trong những năm kháng chiến chống ngoại xâm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Bến Tre kiên cường chiến đấu anh dũng, đỉnh cao là phong trào “Đồng khởi” đã đi vào lịch sử truyền thống cách mạng Việt Nam, được Nhân dân cả nước và một số nước trên thế giới biết đến. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, phát huy tinh thần yêu nước, Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre bước vào công cuộc tái thiết quê hương, ổn định mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng. Hệ thống trường học, bệnh viện, trạm xá được xây dựng khang trang, chuẩn hóa, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh, dạy và học, góp phần tích cực cho việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đối với giáo dục, chú trọng đến giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách, truyền thống tôn sư trọng đạo, hiếu thảo với ông bà cha mẹ, khơi dậy ý thức khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp, vươn lên làm giàu cho bản thân và gia đình, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp; nâng cao thể lực tầm vóc con người Bến Tre, nhu cầu hưởng thụ văn hóa, giáo dục nâng cao ý thức thẩm mỹ hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ. Tăng cường giáo dục truyền thống, tôn vinh, tuyên truyền gương điển hình; phê phán, đấu tranh, lên án thói hư, tật xấu, cái ác trong xã hội ảnh hưởng đến đời sống văn hóa và nhân cách của con người; tiếp tục lan tỏa giá trị “Công dân Đồng Khởi mới” nhất là những tấm gương “Công dân Đồng Khởi tiêu biểu” đến mọi người dân Bến Tre.

Lĩnh vực y tế, tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng khám, điều trị các tuyến, nhất là y tế cơ sở; coi trọng công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao y đức cho đội ngũ y, bác sĩ và cán bộ quản lý; phát triển ngành Đông - Nam dược chăm sóc ngày càng tốt hơn sức khỏe cho Nhân dân.

Nguyễn Đình Chiểu có ảnh hưởng rất lớn đối với vùng đất Bến Tre và xa hơn nữa. Chính đạo đức, y đức, nhân cách, hồn thơ của Nguyễn Đình Chiểu đã góp phần làm nên một thần thái của người Bến Tre - yêu nước, hiếu học, tình nghĩa thủy chung hết mình, tranh đấu vì chính nghĩa đến cùng, dẫu cho đầu rơi, máu đổ vẫn đau đáu một lời thề trung hiếu với nước non. Ngày nay, nói Bến Tre là nói quê hương Đồ Chiểu, chính là nói đến truyền thống văn hóa Việt Nam nói chung, Bến Tre nói riêng mà Nguyễn Đình Chiểu là một con người tiêu biểu, có công bảo vệ và truyền lại cho các thế hệ sau những gì tốt đẹp nhất của truyền thống văn hóa ấy. Thơ văn của Cụ đã đóng góp rất lớn trong việc nâng giá trị văn hóa, nhân văn, nhân đạo của người Bến Tre lên tầm cao mới. Chính điều đó, đã góp phần quan trọng vào việc hình thành nhân cách, phẩm chất, đạo đức, lối sống và bản lĩnh của người Bến Tre qua từng thế hệ, là hành trang vô giá để các thế hệ sau vững bước tiến lên. Tự hào về một nhân cách, một tài năng, một con người, lớp lớp người Bến Tre đã và đang tiếp nối noi theo tấm gương hiếu nghĩa, nối theo đạo lý ở đời, dốc lòng đem hết sức mình phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Cùng với khát vọng đánh đuổi ngoại xâm, để Nhân dân được sống trong hòa bình của Nguyễn Đình Chiểu, thì ngày nay khát vọng của Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre là phấn đấu đến 2025 trở thành tỉnh phát triển khá của đồng bằng Sông Cửu Long và của cả nước vào 2030; đến năm 2045, Bến Tre trở thành tỉnh phát triển thịnh vượng của khu vực và của cả nước theo các tiêu chí: Đáng sống, thu nhập tốt, môi trường xanh -sạch - đẹp, thân thiện, hiện đại để Bến Tre ngày càng rạng rỡ, xứng danh quê hương Đồ Chiểu, xứ dừa - quê hương Đồng Khởi anh hùng.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**

**4. KẾT QUẢ QUA 5 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG KHỞI KHỞI NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TỈNH BẾN TRE**

Phong trào Đồng Khởi 1960 mãi mãi là niềm tự hào của người dân Bến Tre trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Tiếp nối truyền thống đoàn kết, anh dũng, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà quyết tâm thực hiện cuộc “Đồng Khởi mới” đưa kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh và toàn diện hơn nữa. Ngày 28/4/2016, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 10-CTr/TU về Đồng khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Bến Tre nhằm tạo dựng và thúc đẩy môi trường đầu tư, kinh doanh năng động, tạo năng lực sản xuất mới, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, phát triển kinh tế nhanh và bền vững; đồng thời tạo điều kiện thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU về Đồng khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp, tỉnh Bến Tre đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Công tác truyền thông khởi nghiệp ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần đưa hoạt động chương trình đi vào thực chất, hiệu quả, hun đúc tinh thần khởi nghiệp của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Hoạt động truyền thông khởi nghiệp trong trường học được quan tâm; các cơ sở giáo dục trung học triển khai giảng dạy môn giáo dục khởi nghiệp theo giáo trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục mở rộng quy mô học sinh trung học phổ thông học nghề phổ thông “Tìm hiểu kinh doanh” kết hợp với các nội dung bồi dưỡng trong hè phù hợp với điều kiện thực tế; hoạt động giảng dạy được nhiều đơn vị gắn với nghiên cứu, khảo sát thực tế các mô hình kinh doanh phù hợp, mang lại hiệu quả.

Công tác tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp được triển khai sâu rộng đến cơ sở, mang lại hiệu quả tích cực; chủ yếu tập trung bồi dưỡng, hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng, dự án và thương mại hóa sản phẩm khởi nghiệp; kết nối nguồn vốn khởi nghiệp; hỗ trợ kết nối giao thương, mở rộng thị trường; tư vấn xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng hệ thống trưng bày và giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp. Giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã tư vấn cho 2.444 lượt, tiếp nhận và hỗ trợ 1.563 lượt, chọn lọc hỗ trợ trực tiếp cho 728 ý tưởng, dự án, có 552 ý tưởng, dự án phát triển thành doanh nghiệp hoặc hợp tác xã. Từ năm 2021 đến đến tháng 3/2022, tỉnh đã tư vấn cho 232 lượt, tiếp nhận và hỗ trợ 112 lượt, chọn lọc hỗ trợ trực tiếp cho 66 ý tưởng, dự án, có 39 ý tưởng, dự án phát triển thành doanh nghiệp hoặc hợp tác xã. Ngoài ra, thông qua các diễn đàn đối thoại doanh nghiệp, đã tư vấn phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Hội đồng Tư vấn khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp để định hướng, chỉ đạo thực hiện toàn diện chương trình. Thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Khởi nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu cho Hội đồng Tư vấn khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp thực hiện các chương trình, hoạt động trong khuôn khổ Chương trình Đồng khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp của tỉnh. Quỹ Đầu tư khởi nghiệp tỉnh cũng được thành lập để hỗ trợ cho công tác hỗ trợ khởi nghiệp. Quỹ đã tiếp nhận, thẩm định và hỗ trợ/bảo lãnh tín dụng cho 18 dự án với tổng kinh phí 1,7 tỷ đồng. Quỹ hợp tác công tư PPP do Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD) tài trợ thông qua dự án Thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Bến Tre (Dự án AMD) giai đoạn 2016-2020 đã hỗ trợ 502 dự án với 62,5 tỷ đồng. Đa số các dự án khi được hỗ trợ đều phát huy hiệu quả tốt, đã góp phần tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được tập trung triển khai thực hiện, giúp nâng cao năng lực hoạt động các hợp tác xã (thông qua đào tạo, tập huấn, tư vấn xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, hỗ trợ, kết nối tiêu thụ sản phẩm). Năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre, sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ 139 hồ sơ với số tiền 3,709 tỷ (trong đó: Ngân sách tỉnh: 2,279 tỷ đồng; ngân sách trung ương hỗ trợ: 1,430 tỷ đồng). Đồng thời, đã tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của các hợp tác xã và định hướng hỗ trợ xây dựng thành các hợp tác xã điểm trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong đó, tỉnh tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động cho 16 hợp tác xã nông nghiệp gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm. Từ 72 hợp tác xã năm 2015 đến cuối năm 2020 toàn tỉnh hiện có 159 HTX. Đến quý I năm 2022, lũy kế 169 HTX với tổng vốn điều lệ 288,3 tỷ đồng và 44.601 thành viên.

Với nỗ lực kiến tạo môi trường khởi nghiệp, môi trường đầu tư kinh doanh, giai đoạn 2016-2020: có 2.469 doanh nghiệp, 1.667 đơn vị trực thuộc thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 21.556 tỷ đồng (bình quân 8,64 tỷ đồng/doanh nghiệp), tăng 87,4% về số doanh nghiệp và 4,27 lần về vốn đăng ký so với giai đoạn 2011-2015, 06 doanh nghiệp khoa học công nghệ, 403 hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp đạt 67,1%, 414 doanh nghiệp khởi nghiệp đạt 82,8%, lũy kế toàn tỉnh có 4.975 doanh nghiệp với vốn đăng ký 42.576,77 tỷ đồng. Từ năm 2021 đến tháng 3/2022, thành lập mới 600 doanh nghiệp với vốn 13.136 tỷ đồng (bình quân 21,89 tỷ đồng/doanh nghiệp), 03 doanh nghiệp khoa học công nghệ, 38 hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp, 67 doanh nghiệp khởi nhiệp; lũy kế có 5.595 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 61.958,45 tỷ đồng.

Hình thành Câu lạc bộ doanh nghiệp dẫn đầu với 09 doanh nghiệp thành viên. Đây là những doanh nghiệp lớn, tiên phong, dẫn đầu về năng lực sản xuất, kinh doanh trên từng ngành, lĩnh vực, sản phẩm. Các thành viên Câu lạc bộ đã tích cực tham gia cố vấn, hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp. Bên cạnh đó, Hội doanh nhân trẻ tỉnh và hội doanh nghiệp các huyện/thành phố cũng có nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực gắn với mục tiêu của chương trình. Câu lạc bộ Khởi nghiệp tiên phong tỉnh Bến Tre (gồm 31 thành viên nòng cốt) và 09 câu lạc bộ ở các huyện, thành phố hoạt động khá hiệu quả, tập hợp được cộng đồng khởi nghiệp tỉnh nhà tham gia, hỗ trợ và chia sẻ trong quá trình khởi nghiệp, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Bến Tre.

Khởi nghiệp thoát nghèo cũng đạt nhiều kết quả tích cực. Qua 05 năm triển khai thực hiện Chương trình Đồng khởi khởi nghiệp, khởi nghiệp thoát nghèo, toàn tỉnh có 920 hộ tham gia, trong đó có 198 hộ sản xuất nông nghiệp, 173 hộ sản xuất phi nông nghiệp và có 549/300 lao động tham gia khởi nghiệp bằng con đường đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài (chủ yếu là thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc), trong đó có 196 người nghèo, 97 người cận nghèo, 169 bộ đội xuất ngũ tham gia; mức thu nhập bình quân 30 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, Tỉnh đoàn Bến Tre phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức 11 hoạt động, sự kiện triển khai thực hiện chương trình khởi nghiệp thoát nghèo trên địa bàn tỉnh. Qua đó đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 12,11% (năm 2015) xuống còn 3,58% (năm 2020), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 4,4% (năm 2015) xuống còn 3,87% (năm 2020). Đến cuối năm 2021 toàn tỉnh còn 17.060 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,26% và 16.996 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 4,24%.

Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã xây dựng hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp với đầy đủ các thành tố. Chương trình đã tạo nền tảng về sự chuyển biến nhận thức, tạo được tiền đề cơ bản để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Nhận thức của người dân, đặc biệt là trong thanh, thiếu niên về lập thân, lập nghiệp tăng lên rõ rệt. Nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên về khởi nghiệp có nâng lên, tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Doanh nghiệp và hộ kinh doanh tăng về số lượng và chất lượng, kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã ngày càng được củng cố, phát triển; tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm, hỗ trợ các hộ gia đình phát triển sinh kế thông qua các hoạt động sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp, xuất khẩu lao động. Hoạt động xúc tiến đầu tư đạt nhiều kết quả khả quan, tổng vốn thu hút đầu tư (kể cả trong nước và FDI) tăng mạnh so với giai đoạn trước. Công tác rà soát, ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư được thực hiện tốt, cùng với việc thực hiện nhất quán chính sách của Trung ương đã tạo thuận lợi và thu hút được các nhà đầu tư đến với tỉnh.

Các kết quả này góp phần giúp tỉnh Bến Tre vượt qua các khó khăn, thách thức, thúc đẩy các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thông thoáng. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) luôn nằm trong nhóm các địa phương quản lý điều hành tốt. So với bình quân chung của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, quy mô nền kinh tế của tỉnh Bến Tre tuy chưa cao nhưng có sự duy trì, phát triển khá tốt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chương trình Đồng khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 cũng còn một số hạn chế, tồn tại như: Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp đôi lúc chưa đồng bộ nên chưa mang lại hiệu quả cao; công tác truyền thông khởi nghiệp chưa đa dạng. Số lượng doanh nghiệp tăng nhưng quy mô và mức đóng góp của doanh nghiệp còn khá thấp so với các tỉnh, thành trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Các doanh nghiệp sản xuất chưa mạnh dạn áp dụng công nghệ mới nhằm cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm. Mạng lưới Cố vấn khởi nghiệp tỉnh mới hình thành nên chưa có nhiều hỗ trợ cho cộng đồng khởi nghiệp; đội ngũ chuyên gia, cố vấn chỉ tập trung vào một số doanh nghiệp/chuyên gia có nhiệt huyết với chương trình. Thu hút nguồn lực cho khởi nghiệp kết quả chưa cao, còn dàn trải, chưa tập trung; điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực hỗ trợ các dự án/ý tưởng hiện thực hóa sản phẩm tuy được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu; thiếu nguồn lực để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển.

Trong giai đoạn 2022-2025, tỉnh tiếp tục nỗ lực xây dựng tỉnh Bến Tre thành “Địa phương khởi nghiệp”, đẩy mạnh phát triển khởi nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ, áp dụng công nghệ xanh và chuyển đổi số. Chuyển trọng tâm từ khởi nghiệp thoát nghèo, khởi nghiệp làm giàu sang khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khởi nghiệp bằng “trí tuệ” kết hợp sức mạnh “công nghệ” dựa trên “tài nguyên bản địa”. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo để bứt phá nhanh, bền vững.

Thúc đẩy phát triển mới 5.000 doanh nghiệp, phát triển mạnh đội ngũ doanh nghiệp dẫn đầu có tiềm lực về tài chính, công nghệ và trình độ quản lý. Tăng cường khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng hiệu quả và tính toàn diện của các mô hình kinh doanh tiến tới phát triển kinh doanh bền vững. Xây dựng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn.

**Diễm Phúc, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

**5. ĐẢNG BỘ VĂN PHÒNG TỈNH ỦY THỰC HIỆN CÓ NỀ NẾP, HIỆU QUẢ VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO GƯƠNG BÁC**

*Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy có 05 chi bộ trực thuộc (gồm 4 phòng chuyên môn và Nhà khách Bến Tre) với 74 đảng viên.*

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng ủy đã tổ chức Hội nghị triển khai, học tập chuyên đề toàn khóa và hàng năm theo đúng hướng dẫn của Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh. Từng cán bộ đảng viên nghiêm túc tiếp thu những nội dung do báo cáo viên truyền đạt; đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo tất cả các đảng viên trong Đảng bộ vận dụng vào bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm để thực hiện gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII. Riêng trong năm 2022, Đảng ủy lãnh đạo đảng viên toàn Đảng bộ tập trung thực hiện Kết luận số 01**-**KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện chuyên đề năm 2022 “*về phát huy trách nhiệm nêu gương của đảng viên; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, xây dựng tỉnh Bến Tre phát triển nhanh và bền vững, sánh vai với các tỉnh trong khu vực và cả nước”,*gắn với thực hiện phong trào thi đua *“Đồng Khởi mới*”, việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm năm 2021 và những nhiệm vụ cụ thể trong bản kế hoạch công tác cá nhân. Đảng ủy xác định phương châm: *“Sáng tạo trong tư duy - Quyết liệt trong hành động - Hiệu quả trong công việc”*, đề ra những đầu việc cụ thể, làm tốt hai nhiệm vụ chính là tham mưu, phục vụ cấp ủy, đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động trong Đảng bộ học tập quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; sau học tập có 100% đảng viên viết thu hoạch, xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện và vận dụng cụ thể hóa thực hiện phù hợp; thường xuyên theo dõi tình hình, diễn biến tư tưởng đảng viên, từ đó có biện pháp giáo dục, động viên kịp thời. Việc giới thiệu, bình xét, biểu dương gương điển hình hàng tháng tại các chi bộ duy trì có nề nếp, bảo đảm chất lượng, đúng thực chất, số lượng gương điển hình có tăng lên trong nhóm đảng viên không giữ chức vụ. Trên cơ sở bình xét của các chi bộ, Đảng ủy xét chọn những gương điển hình được biểu dương ít nhất 02 tháng/quý để biểu dương hàng quý trong toàn Đảng bộ; trên cơ sở đó, cuối năm Đảng ủy xét chọn gương điển hình được biểu dương ít nhất 02 quý/năm để khen thưởng. Trong 5 năm ( 2016 - 2021), các chi bộ trực thuộc đã bình xét biểu dương 638 lượt cá nhân; Đảng ủy biểu dương 177 lượt cá nhân, khen thưởng 58 lượt cá nhân và 10 lượt tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trong sinh hoạt chi bộ, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng công tác tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm công việc cá nhân và đóng góp xây dựng, khắc phục các hạn chế của đồng nghiệp; lãnh đạo các chi bộ tổ chức đủ các cuộc sinh hoạt chuyên đề hàng quý, trong đó, 05/05 chi bộ trực đều tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất 04 kỳ/ năm, nội dung các chuyên đề thực hiện theo đúng hướng dẫn, phù hợp với nhiệm vụ của chi bộ. Các chuyên đề tập trung nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị; các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Nghị quyết Trung ương 4; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về những nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị, lười học tập chủ nghĩa Mac - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước … Ngoài ra, các chi bộ còn chủ động nghiên cứu xây dựng các chuyên đề gắn với nhiệm vụ chuyên môn như: Nâng cao công tác tham mưu, phục vụ theo phương châm “*Hiểu sâu - Nắm chắc - Đề xuất đúng*”; vận dụng kinh nghiệm tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 15 tổ chức cuộc Đồng Khởi năm 1960 vào công tác tuyên truyền thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”; vận dụng chủ đề “Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển”, xây dựng, phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đặc biệt là tính tiên phong, vai trò nòng cốt của đảng viên.

Nhìn chung, việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII (tiếp tục thực hiện Kết luận số 01**-**KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII), với từng chuyên đề hàng năm gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng (nay là Kết luận số 21**-**KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII) gắn với Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy được duy trì thực hiện với những cách làm, giải pháp sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, Đảng bộ được Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh đánh giá Đảng bộ trong sạch vững mạnh từ năm 2018 - 2021, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2021.

**Văn phòng Tỉnh ủy Bến Tre**

**6. TÌNH HÌNH AN NINH TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁNG 5/2022**

Trên lĩnh vực an ninh cơ bản ổn định, ghi nhận 06 vụ với 86 quần chúng đến trụ sở làm việc các cơ quan của tỉnh trên địa bàn thành phố để thăm dò kết quả khiếu kiện.

Thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm từ ngày 01/4/2022 đến 01/5/2022, lực lượng chức năng thành phố đã phát hiện 11 vụ phạm pháp hình sự (gồm 01 vụ giết người, 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy, 03 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 02 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ sử dụng giấy tờ giả, 01 vụ cướp giật tài sản).

Tệ nạn xã hội xảy ra 05 vụ gồm 02 vụ đánh bạc; 03 vụ sử dụng trái phép chất ma túy. Tai nạn giao thông xảy ra 02 vụ làm 01 người chết, 02 người bị thương.

Công tác điều tra, xử lý tội phạm và thi hành án hình sự: bắt quả tang 1 đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy; triệt xóa 02 tụ điểm sử dụng trái phép chất ma túy, 02 tụ điểm đánh bạc; giải tán, phá rã 07 tụ điểm đánh bạc; kiểm tra ma túy 126 đối tượng, kết quả dương tính 05 đối tượng, xử phạt hành chính 03 đối tượng. Tuần tra khép kín 47 lượt, giải tán 57 nhóm, 315 đối tượng tụ tập về đêm.

Công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội: phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành 814 - 178 kiểm tra 01 cơ sở massage, 01 hộ dân, 01 quán nhậu, 01 game bắn cá. Kết quả nhắc nhở 02 cơ sở không kinh doanh quá giờ; lập biên bản 01 cơ sở chưa có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, lập biên bản vi phạm 01 cơ sở hoạt động quá giờ. Phối hợp Đoàn kiểm tra môi trường UBND thành phố, kiểm tra 04 cơ sở sản xuất kinh doanh. Phối hợp Đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra 14 cơ sở kinh doanh ăn uống. Kiểm tra 11 nhà nghỉ, 203 nhà cho thuê, 40 hộ gia đình.

Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ 125 lượt, kiểm tra 1.465 phương tiện, lập biên bản 115 trường hợp, tạm giữ 72 phương tiện, 43 giấy tờ liên quan, giáo dục tại chỗ 1.350 trường hợp, ra quyết định xử phạt 94 trường hợp vi phạm với tổng số tiền là 144.200.000 đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn 28 trường hợp. Công an các phường, xã tuần tra giải tỏa, kiểm tra trật tự đô thị 633 lượt, nhắc nhở 1.722 hộ buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường. Tuần tra vũ trang, đảm bảo an ninh trật tự 236 lượt, giải tán 52 nhóm tụ tập về đêm với 332 đối tượng.

Bước vào tháng 6/2022, Công an thành phố tập trung lực lượng tiếp tục rà soát, mời gọi răn đe đối tượng lưu manh, côn đồ, quản lý chặt đối tượng có biểu hiện ngáo đá… để phòng ngừa tội phạm giết người, cố ý gây thương tích xảy ra. Đấu tranh triệt xóa, phá rã các tụ điểm tệ nạn xã hội, không để hình thành tụ điểm phức tạp gây bức xúc trong nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền về âm mưu, phương thức thủ đoạn của tội phạm, nhất là tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản… Làm tốt công tác kiểm tra ma túy để củng cố hồ sơ giáo dục tại xã, phường, đưa đi cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

**Nguyễn Văn Đoàn- Công an Thành phố**

**III. THÔNG TIN THAM KHẢO: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC TRÊN BIỂN ĐÔNG THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

*Tình hình Biển Đông tiếp tục tiềm ẩn những nhân tố phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn đang diễn ra ngày càng gay gắt, toàn diện và dự báo sẽ ngày càng quyết liệt ở châu Á-Thái Bình Dương, thời gian gần đây, Trung Quốc tiếp tục có những động thái khẳng định chủ quyền, gây quan ngại cho các nước trong khu vực.*

Trung Quốc tiếp tục tăng cường hiện diện thông qua tập trận quân sự và một số hoạt động khác trên thực địa. Riêng trong tháng 3/2022, Trung Quốc đã tiến hành 03 cuộc tập trận tại Biển Đông. Sau hàng loạt động thái tăng cường sức mạnh không quân ở Biển Đông, Trung Quốc tiếp tục thêm bước mới khi điều động chiến đấu cơ thế hệ 5 tàng hình J-20 tới khu vực biển này. Giám đốc chương trình AMTI - Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS, Mỹ) Greg Poling đánh giá việc điều chiến đấu cơ J-20 tham gia huấn luyện và tuần tra trên Biển Đông từ các căn cứ ở miền Nam Trung Quốc là một diễn biến quan trọng. J-20 là chiến đấu cơ thế hệ 5 tàng hình nên về nguyên tắc thì chiếm ưu thế hơn các dòng chiến đấu cơ thế hệ 4 mà các nước khác ở khu vực Biển Đông đang sử dụng.

Trung Quốc cũng thúc đẩy quân sự hóa đảo nhân tạo phi pháp ở Biển Đông nhằm phục vụ chiến thuật vùng xám, tăng kiểm soát mà không cần dùng vũ lực. Đô đốc John Aquilino, chỉ huy Bộ tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ nhận định, Trung Quốc đã “hoàn tất quân sự hóa” ít nhất ba thực thể trên Biển Đông, gồm đá Vành Khăn, đá Subi và đá Chữ Thập thuộc quần đảo Trường Sa (thuộc chủ quyền của Việt Nam). Ngày 07/4/2022, Phó Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh, Việt Nam có đầy đủ căn cứ pháp lý và bằng chứng lịch sử để khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phù hợp với luật pháp quốc tế. Đồng thời, yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, chấm dứt việc quân sự hóa, không có hành động gây căng thẳng ở khu vực, duy trì điều kiện thuận lợi, tiếp tục nỗ lực cùng ASEAN thúc đẩy đàm phán, sớm hoàn thành Bộ Quy tắc Ứng xử trên Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982.

Gần đây nhất, các thành phố, huyện trực thuộc tỉnh Hải Nam, Quảng Đông và Quảng Tây, Trung Quốc lần lượt ban hành lệnh cấm đánh bắt cá trong hơn 3 tháng tại Biển Đông, trong đó có vùng biển của Việt Nam. Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam (29/4) nêu rõ, lập trường nhất quán của Việt Nam, theo đó một phần phạm vi của lệnh cấm đánh bắt cá đã vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam được xác định theo Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc ký năm 2000. Đây được coi là một trong những hoạt động nhằm triển khai Chiến thuật vùng xám phục vụ mục tiêu của Trung Quốc là gia tăng kiểm soát tại Biển Đông mà không phải dùng lực lượng quân sự chính quy, nhưng đồng thời không để tình hình vượt ngưỡng thành xung đột vũ trang mất kiểm soát.

Trước các động thái trên của Trung Quốc, lãnh đạo các nước và cộng đồng quốc tế đã gia tăng các cam kết nhằm duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực Biển Đông; chỉ trích các hoạt động của Trung Quốc. Trong các cuộc hội đàm giữa Thủ tướng Nhật Bản với Thủ tướng Đức (28/4) và Tổng thống Indonesia (30/4), các bên phản đối bất kỳ nỗ lực đơn phương nào nhằm thay đổi hiện trạng Biển Đông và biển Hoa Đông trái luật pháp quốc tế; cam kết hợp tác hiện thực hóa khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở dựa trên luật lệ; ủng hộ xây dựng một COC toàn diện và có tính ràng buộc. Thủ tướng Ấn Độ và Thủ tướng Đức (02/5) nhấn mạnh, tầm quan trọng của thương mại không bị cản trở và tự do hàng hải phù hợp với luật pháp quốc tế ở tất cả các vùng biển, bao gồm cả Biển Đông và Ấn Độ Dương; cam kết hợp tác thúc đẩy khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở và thống nhất; ủng hộ vai trò của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực.

Trong bối cảnh đó, thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau:

*Một là,* tăng cường thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo; kiên trì giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thực hiện đầy đủ và hiệu quả “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (DOC), cùng các nước ASEAN thúc đẩy tiến trình xây dựng “Bộ Quy tắc về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (COC); kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp, mở rộng tranh chấp, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông.

*Hai là,* tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa việc ngăn chặn, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, lợi dụng tình hình để kích động, làm phương hại tới quan hệ đối ngoại song phương của Việt Nam với các nước và nỗ lực trong bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam.

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

1. Mở rộng không gian phát triển về hướng Đông; Trọng tâm là phát triển kinh tế biển, hạ tầng giao thông ven biển, kết nối tuyến đường ven biển cả nước; cảng biển, các ngành kinh tế biển: thuỷ sản, năng lượng sạch, công nghiệp, đô thị, du lịch; đảm bảo quốc phòng an ninh; thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển về hướng Đông đồng bộ với phát triển các huyện trong tỉnh trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và có sự kết nối, phối hợp đồng bộ với nhau. [↑](#footnote-ref-1)
2. Châu Thành, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú; phấn đấu thêm huyện Bình Đại. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Về mặt kiến thức, ông đạt tới trình độ cao nhất mà người trí thức có thể đạt được ở thời đại ông và trong hoàn cảnh xã hội của ông. Trong thời kỳ ấy, ông là một người trí thức có tính chất toàn diện, thông bác về mọi mặt nho, y, lý, số. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Chẳng hạn như: Chữ trung, đức đặt lên hàng đầu của nhà Nho được Việt hóa thành khái niệm “ngay” (ngay ngắn, ngay thẳng): *“Nghĩa tình nặng cả hai bên/ Nếu ngay cùng chúa lại quên ơn chồng* (Lục Vân Tiên). [↑](#footnote-ref-4)
5. () Vân Tiên đánh cướp, Hớn Minh bẻ giò Đặng Sinh. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Với 3 (ba) thứ tiếng và 9 bản dịch, Lục Vân Tiên là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra ngoại ngữ nhiều thứ ba sau Truyện Kiều và Nhật ký trong tù trong khu vực nói tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Tư liệu này do Mai Huỳnh Hoa được nghe từ bà Nguyễn Thị Xuân Khuê, tức Năm Hạnh, con gái Nguyễn Đình Chiểu. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Gương báu soi sáng cõi lòng. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Người thầy của Nguyễn Đình Chiểu vốn là học trò của Nghè Chiêu, mà Nghè Chiêu lại là học trò của cụ Võ Trường Toản. [↑](#footnote-ref-9)
10. ()Dùng văn chương để truyền tải đạo lý làm người. [↑](#footnote-ref-10)
11. () ÔngĐược biết đến như là người đã đặt nền móng cho nền y học cổ truyền Việt Nam với tư tưởng: “Nam dược trị Nam nhân” (thuốc Nam chữa bệnh cho người nước Nam). Ông được xem là bậc thầy của thầy thuốc Việt, ông tổ. của ngành y nước nhà. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Ông vừa chữa bệnh, vừa dạy học, vừa biên soạn sách y khoa. Quyển sách “Y tông tâm lĩnh” được ông biên soạn trong từ những năm 1760 - 1770 và đến khoảng 20 năm sau trước một năm ông mất (1790) ông còn bổ sung thêm vào một số phần khác. Toàn bộ sách Hải Thượng để lại mà ngày nay chúng ta được thừa hưởng như một tài sản vô giá của nền y học cổ truyền Việt Nam gọi là “Hải Thượng Y tông tâm lĩnh”. [↑](#footnote-ref-12)
13. () Nguyễn Đình Chiểu là một vì sao có ánh sáng khác thường, càng nhìn thì càng thấy sáng. [↑](#footnote-ref-13)